

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2026/HS-ST

Ngày: 26-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác: Tân Bu), sinh năm 1983; HKTT: Tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Ung Thị M; vợ: Nguyễn Thị T; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/02/2021, Nguyễn Hoàng A bị Công an phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (chưa chấp hành đóng phạt). Nhân thân: Ngày 26/3/2024, Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/3/2025; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2026 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Ung Thành T1, sinh năm 1993; HKTT: Tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A là người sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 27/3/2025 đến ngày 27/3/2027.

Khoảng 08 giờ 45 ngày 17/01/2026, bị cáo đi ra phía sau vườn nhà thuộc tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Ung Thành T1, sinh năm 1993, nơi thường trú: tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà Hoàng A và T1 liền kề nhau) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, T1 bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong vẫn còn ma túy) và hộp quẹt xuống nền đất gần chuồng gà rồi đi ra phía sau vườn nhà. Lúc này, bị cáo đi đến tự ý lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật hộp quẹt đốt nóng sử dụng một mình được 02 hơi thì bỏ bộ dụng cụ và hộp quẹt lại vị trí cũ rồi Hoàng A đi về nhà.

Về phía Ung Thành T1: Do lúc này T1 đã đi ra sau vườn nên không biết việc Hoàng A tự ý lấy ma túy của mình sử dụng. Hiện tại, T1 cũng đang bị khởi tố về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 21/01/2026, lực lượng Công an phường B tiến hành mời bị cáo đến trụ sở để kiểm tra ma túy định kỳ. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo dương tính với ma túy Methamphetamine nên tiến hành làm việc với bị cáo. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào sáng ngày 17/01/2026.

Theo Kết luận giám định số 3154/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh trên, đồng thời đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 02-02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tranh luận và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tình tiết truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 08 giờ 45 ngày 17/01/2026, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực thuộc tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Kết luận giám định số 3154/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

[4] Về tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện là rất nguyên hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Bị cáo hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Bộ dụng cụ sử dụng ma túy, hộp quẹt là vật chứng của vụ án sẽ được giải quyết khi xử lý hành vi phạm tội của Ung Thành T1.

[7] Đối với hành vi của T1 đang bị khởi tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2026.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -Công an TP. Hồ Chí Minh (PV 06);
- UBND phường Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam